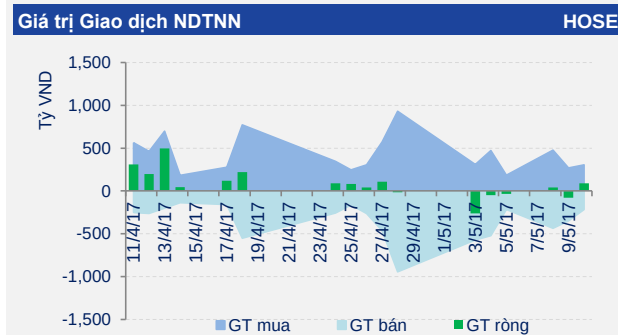
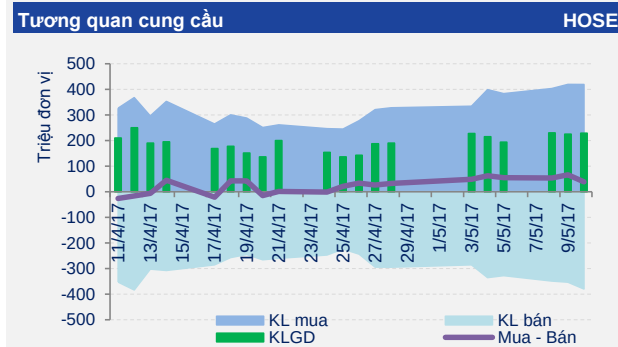


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 10/5/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	724.31	90.16
% Thay đổi	↑ 0.30%	↓ -0.23%
KLGD (CP)	227,840,741	62,919,001
GTGD (tỷ đồng)	4,494.24	652.87
Tổng cung (CP)	380,155,510	106,650,600
Tổng cầu (CP)	418,646,640	88,675,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,328,570	1,034,571
KL mua (CP)	8,712,990	602,615
GT mua (tỷ đồng)	305.04	8.88
GT bán (tỷ đồng)	217.41	16.96
GT ròng (tỷ đồng)	87.63	(8.08)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 2.51%	10.8	2.0	2.3%
Công nghiệp	↑ 0.34%	16.5	4.6	32.7%
Dầu khí	↓ -0.94%	12.6	2.1	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.38%	18.3	4.9	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.82%	23.7	3.3	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.55%	18.8	6.2	9.3%
Ngân hàng	↑ 1.45%	13.3	1.7	9.5%
Nguyên vật liệu	↑ 0.86%	8.6	1.8	11.6%
Tài chính	↑ 1.35%	22.6	2.7	26.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.07%	12.0	2.2	1.3%
VN - Index	↑ 0.30%	15.6	4.2	89.9%
HNX - Index	↓ -0.23%	11.1	1.6	10.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch khá tích cực với kết quả trái chiều trên hai chỉ số chính. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,2 điểm (+0,3%) lên 724,31 điểm; HNX-Index giảm 0,21 điểm (-0,23%) xuống 90,16 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục ở mức cao với giá trị giao dịch đạt 5.182 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 291 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 473 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 289 mã tăng giá, 105 mã tham chiếu, 219 mã giảm giá. Thị trường nhúng nhẹ xuống sắc đỏ ngay sau phiên ATO trước áp lực chốt lời nhẹ của nhà đầu tư, nhưng ngay sau đó lực cầu đổ mạnh vào thị trường đã kéo chỉ số lên trên mức tham chiếu, đà tăng mạnh dần về phiên chiều và chỉ thực sự chùng xuống về cuối phiên trước áp lực chốt lời gia tăng. Sắc xanh của VN-Index được hỗ trợ chủ yếu từ các trụ cột như BID (+3%), CTG (+1,9%), VCB (+0,8%), VNM (+0,3%), MSN (+1,2%), VJC (+1,3%). Ngược lại, việc một số trụ cột giảm điểm như SHB (-2,9%), PHP (-1,9%), SLS (-4,7%) đã kéo HNX-Index kết phiên trong sắc đỏ. Nhóm cổ phiếu chứng khoán sau khi tăng khá tốt vào phiên sáng, thì trước áp lực bán ra về cuối phiên đã đảo chiều giảm điểm SSI (-1,1%), VND (-2,7%), CTS (-1,2%); một số mã khác vẫn giữ được sắc xanh SHS (+2,3%), MBS (+1,2%). Nhóm cổ phiếu bất động sản đã hạ nhiệt dần, chỉ còn một số mã là tăng mạnh CEO (+5,8%), KBC (+2,9%), HBC (+3,9%); đáng chú ý SCR (+6,9%), NDN (+9%) tăng kịch trần.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Đà tăng của thị trường vẫn được duy trì với sắc xanh lan tỏa khá tốt, đi kèm với đó là thanh khoản tiếp tục ở mức cao, nhà đầu tư ngoại quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay. Đây là những yếu tố tích cực sẽ hỗ trợ thị trường trong phiên tới. Mặt khác, áp lực chốt lời giá cao trong phiên được đánh giá là tương đối mạnh, là trở ngại cho đà tăng của thị trường trong phiên tới. Với điều kiện thị trường hiện tại, chúng tôi cho rằng, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục thử thách mốc kháng cự gần 725 điểm và xa hơn là tại 732 điểm (đỉnh phiên 12/4), vùng hỗ trợ của chỉ số được xác định trong khoảng 718-721 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét bán chốt lãi khi thị trường tiệm cận ngưỡng kháng cự, đặc biệt với những mã đã tăng nóng trong thời gian qua hoặc đạt mức giá mục tiêu và chờ mua lại khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể bổ sung thêm những mã cổ phiếu cơ bản tốt có triển vọng tích cực tại những nhịp điều chỉnh trong phiên của thị trường.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

10/5/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ ngay sau phiên ATO, chạm đáy trong phiên tại mức 721,81 điểm. Ngay sau đó, lực mua mạnh dần lên kéo chỉ số lên sắc xanh, với đà tăng mạnh dần về chiều, chạm mức đỉnh trong phiên tại 727,52 điểm. Về cuối phiên, áp lực chốt lời tăng nhẹ khiến mức tăng bị thu hẹp. Kết phiên, VN-Index tăng 2,2 điểm (+0,3%) lên 724,31 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID tăng 500 đồng, CTG tăng 350 đồng, VCB tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, GAS giảm 600 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian giao dịch, chạm mức đỉnh trong phiên tại 90,85 điểm vào đầu phiên sáng. Từ giữa phiên chiều trở đi, áp lực bán ra mạnh ở một số cổ phiếu lớn kéo đã kéo chỉ số giảm xuống dưới mức tham chiếu. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,21 điểm (-0,23%) xuống 90,16 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 200 đồng, PHP giảm 300 đồng, SLS giảm 8.600 đồng. Ở chiều ngược lại, LAS tăng 800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 87,63 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,4 triệu cổ phiếu. PLX là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 52,6 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 22 tỷ đồng tương ứng với 152 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 20,6 tỷ đồng tương ứng với 506 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 8,08 tỷ đồng tương ứng với 432 nghìn cổ phiếu. PGS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 8 tỷ đồng tương ứng với 432 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 4,1 tỷ đồng tương ứng với 250 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VND là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 2,8 tỷ đồng tương ứng với 155 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Thu ngân sách gần 400 nghìn tỷ đồng

Theo Bộ Tài chính, tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước (NSNN) thực hiện tháng 4 ước đạt 105.700 tỷ đồng, lũy kế 4 tháng đầu năm 2017 ước đạt 396.470 tỷ đồng, bằng 32,7% dự toán năm, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm trước.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục phiên thứ 2 liên tiếp, với áp lực chốt lời về cuối phiên là tương đối mạnh. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 718-721 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 718 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 684 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục đà hồi phục với kháng cự tiếp theo tại ngưỡng tâm lý 725 điểm và xa hơn là 732 điểm (đỉnh phiên 12/4), vùng hỗ trợ của chỉ số được xác định tại 718-721 điểm.

HNX-Index:



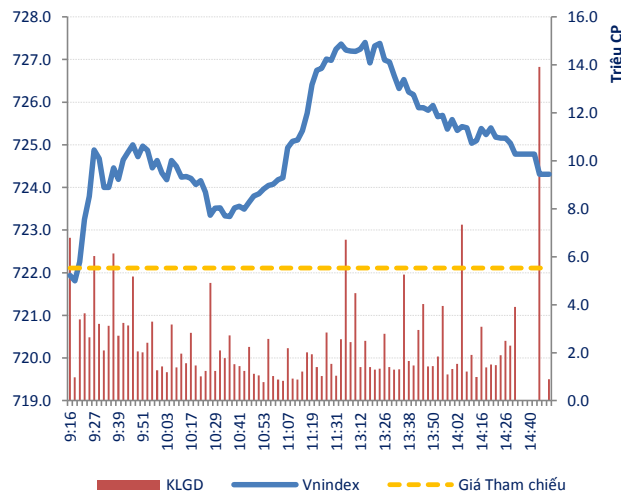
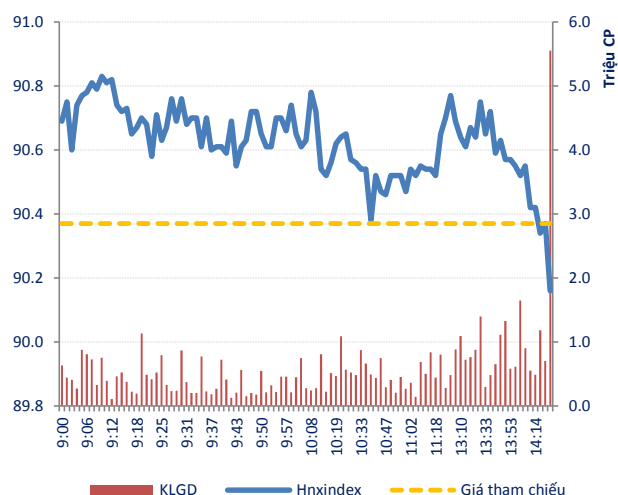
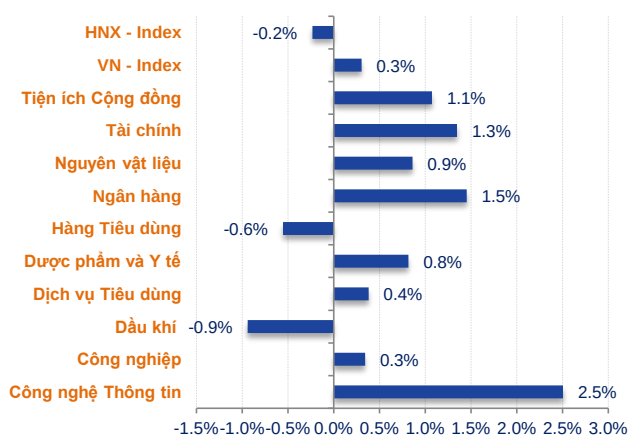
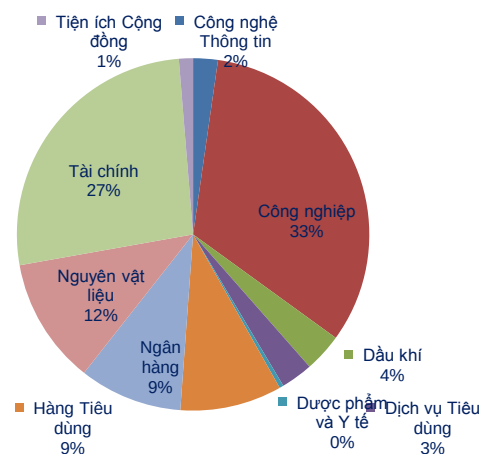
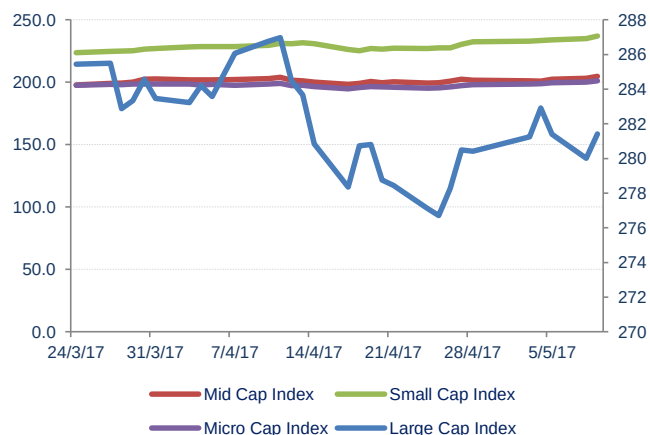
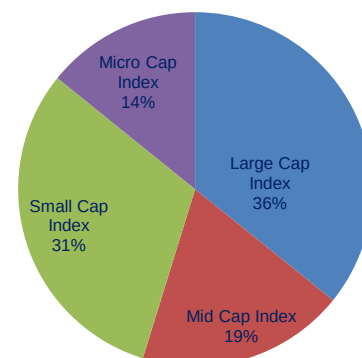
HNX-Index điều chỉnh nhẹ sau phiên tăng mạnh hôm trước. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 89,4-89,8 điểm (MA5-10). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 89,1-89,3 điểm (MA20-50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 84,4 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo, HNX-Index nhiều khả năng hồi phục trở lại với kháng cự tiếp theo của chỉ số tại 91,2 điểm (đỉnh phiên 11/4), vùng hỗ trợ của chỉ số được xác định trong khoảng 89,1-89,8 điểm.

**TIN TRONG NƯỚC**

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,4 - 36,48 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 9 đồng	Ngày 10/5 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.373 đồng, tăng 9 đồng so với phiên liền trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,53 USD/ounce tương ứng 0,54% lên 1.222,63 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,13 điểm tương ứng 0,13% xuống 99,32 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,089 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1.2971 USD. USD không đổi so với JPY: 1 USD đổi 114 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô nặng Brent tăng 0,34 USD tương ứng 0,7% lên 49,07 USD/thùng. Giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,35 USD tương ứng 0,76% lên 46,23 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 9/5, chỉ số Dow Jones giảm 36,5 điểm tương ứng 0,17% xuống 20.975,78 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 17,93 điểm tương ứng 0,29% lên 6.120,59 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,46 điểm tương ứng 0,1% xuống 2.396,92 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	1,115,910	VIC	506,430
2	STB	992,050	DCM	400,000
3	SSI	579,150	DXG	262,160
4	VCB	448,870	DRC	238,710
5	AAA	362,800	IJC	232,860

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VND	155,000	PGS	431,973
2	NDN	105,100	PVS	249,900
3	TNG	81,100	HKB	53,700
4	TEG	42,200	BII	40,100
5	SD6	35,200	DBC	27,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
HQC	2.63	2.65	↑	0.76%	14,106,130
SCR	9.82	10.50	↑	6.92%	10,129,350
FLC	7.34	7.34	→	0.00%	9,020,650
HHS	4.12	4.36	↑	5.83%	8,992,480
ITA	3.46	3.42	↓	-1.16%	7,902,590

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHB	7.00	6.80	↓	-2.86%	12,942,536
CEO	12.00	12.70	↑	5.83%	5,837,090
NDN	8.90	9.70	↑	8.99%	4,583,510
KLF	2.60	2.60	→	0.00%	3,626,255
HKB	4.60	5.00	↑	8.70%	2,360,250

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGT	6.86	7.34	0.48	↑ 7.00%
VRC	26.50	28.35	1.85	↑ 6.98%
BMC	21.50	23.00	1.50	↑ 6.98%
IDI	5.47	5.85	0.38	↑ 6.95%
SCR	9.82	10.50	0.68	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L44	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
HLV	15.10	16.60	1.50	↑ 9.93%
ATS	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%
TV3	53.60	58.90	5.30	↑ 9.89%
CCM	21.30	23.40	2.10	↑ 9.86%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DLG	4.59	4.27	-0.32	↓ -6.97%
FDC	27.80	25.90	-1.90	↓ -6.83%
TIX	38.50	35.90	-2.60	↓ -6.75%
SII	23.95	22.35	-1.60	↓ -6.68%
RIC	8.01	7.50	-0.51	↓ -6.37%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VC6	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
TPP	34.00	30.60	-3.40	↓ -10.00%
L62	7.00	6.30	-0.70	↓ -10.00%
SDG	27.30	24.60	-2.70	↓ -9.89%
TAG	35.50	32.00	-3.50	↓ -9.86%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HQC	14,106,130	2.0%	190	13.9	0.3
SCR	10,129,350	3250.0%	764	12.9	0.7
FLC	9,020,650	12.7%	1,715	4.3	0.6
HHS	8,992,480	3.1%	361	11.4	0.4
ITA	7,902,590	0.6%	65	53.4	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	12,942,536	7.4%	888	7.9	0.6
CEO	5,837,090	11.8%	1,734	6.9	1.0
NDN	4,583,510	10.6%	1,292	6.9	0.7
KLF	3,626,255	1.0%	104	25.1	0.3
HKB	2,360,250	11.0%	1,380	3.3	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SGT	↑ 7.0%	26.4%	1,822	3.8	0.9
VRC	↑ 7.0%	0.8%	103	258.0	2.2
BMC	↑ 7.0%	6.0%	918	23.4	1.4
IDI	↑ 6.9%	5.3%	668	8.2	0.5
SCR	↑ 6.9%	5.4%	764	12.9	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L44	↑ 10.0%	17.5%	1,377	1.5	0.2
HLY	↑ 9.9%	13.9%	3,122	4.8	0.7
ATS	↑ 9.9%	5.0%	575	21.0	1.0
TV3	↑ 9.9%	15.2%	3,197	16.8	2.4
CCM	↑ 9.9%	19.6%	5,961	3.6	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	1,115,910	20.5%	3,735	12.6	2.6
STB	992,050	1.8%	233	51.0	0.9
SSI	579,150	13.7%	2,131	11.2	1.4
VCB	448,870	14.7%	2,000	18.2	2.6
AAA	362,800	19.0%	3,395	8.4	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	155,000	19.0%	2,543	7.2	1.2
NDN	105,100	10.6%	1,292	6.9	0.7
TNG	81,100	16.2%	2,430	5.3	0.8
TEG	42,200	18.3%	2,128	3.9	0.8
SD6	35,200	10.4%	1,466	6.1	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	208,995	44.5%	6,991	20.6	8.4
VCB	131,139	14.7%	2,000	18.2	2.6
SAB	126,140	34.0%	7,255	27.1	10.1
VIC	107,487	3.9%	641	63.6	4.1
GAS	106,382	18.9%	4,115	13.5	2.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	23,366	10.7%	1,514	15.6	1.6
VCS	9,600	50.6%	12,032	13.3	5.9
SHB	7,834	7.4%	888	7.9	0.6
PVS	7,415	8.1%	2,150	7.7	0.7
VCG	7,023	6.8%	1,129	14.1	1.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
KAC	5.09	1.3%	141	114.0	1.3
HNG	4.60	-9.7%	(1,284)	-	0.9
HAG	3.91	-6.8%	(1,412)	-	0.5
CYC	3.85	2.6%	188	12.7	0.4
RIC	3.79	-0.1%	(20)	-	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SGH	3.56	9.0%	1,265	26.9	3.0
CVT	2.91	43.6%	8,043	6.6	2.5
VIE	2.55	-25.2%	(1,782)	-	0.7
L44	2.55	17.5%	1,377	1.5	0.2
ACB	2.51	10.7%	1,514	15.6	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
